

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 248/2018/HS-ST
Ngày: 27/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Diễn
Bà Nguyễn Thị Nhạn
- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn – Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 275/2018/QĐ-HPT ngày 18 tháng 6 năm 2018 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành G, sinh năm 1981, tại Ninh Bình.
Nơi cư trú: khu 5, ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Sửa điện tử; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 và bà Trần Thị B, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1984; Có 02 con (2003 – 2005); Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 11/2013/HSST ngày 23/01/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị bắt: 11/02/2018 đến ngày 13/02/2018 được tại ngoại (Có mặt).

- Người bị hại: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1958.
Địa chỉ: 9/8, tổ 4, KP6, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/02/2018, Nguyễn Thành G điều khiển xe mô tô biển số 60B6-038.69 đi đến tiệm bán điện thoại “Kim Thành” ngụ tại 9/8, tổ 4,

khu phố 6, phường T, TP. B do ông Đặng Văn H làm chủ để mua điện thoại di động. Khi G vào trong tiệm thì thấy không có ai trông coi nên đã lén mở tủ kính lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S rồi tẩu thoát. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông H kiểm tra camera trong tiệm thì phát hiện G là người đã lấy trộm điện thoại nên đã trình báo Công an phường T, TP. B. Quy truy xét, Công an phường T đã mời Giang về làm việc và lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. B.

Vật chứng vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. B đã thu hồi và trả lại cho ông Đặng Văn H.

+ 01 xe mô tô biển số 60B6-038.69 là của bà Trần Thị B (mẹ ruột của G) cho G mượn và không biết G sử dụng dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. B đã trả lại cho bà B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 42/TCKH-HĐĐG ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B đã định giá và kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S có giá trị định giá là 8.409.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 173/CT-VKSBH ngày 11/5/2018 của Viện kiểm Sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành G đã khai nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/02/2018, tại số nhà 9/8, tổ 4, khu phố 6, phường T, TP. B, lợi dụng sự sơ hở của ông Đặng Văn H là chủ tiệm bán điện thoại “Kim Thành” không có người trông coi nên bị cáo đã có hành vi lén lút mở tủ kính lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S rồi tẩu thoát. Sau đó, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt giữ để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 42/TCKH-HĐĐG ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B đã định giá và kết

luận: “01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S có giá trị định giá là 8.409.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thành G đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố và viện dẫn.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, không những làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo còn có tiền án tại bản án số 11/2013/HSST ngày 23/01/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích; sau khi chấp hành xong hình phạt về địa phương nhưng bị cáo không chịu làm ăn lương thiện nay lại tiếp tục phạm tội mới thể hiện bị cáo là đối tượng liều lĩnh, có thái độ xem thường pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn và tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo được người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 60B6-038.69 là của bà Trần Thị B (mẹ ruột của bị cáo) cho bị cáo mượn và không biết bị cáo sử dụng dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. B đã trả lại cho bà Bốn.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình

sự; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành G08** (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án nhưng được trừ đi thời tạm giữ từ ngày 11/02/2018 đến ngày 13/02/2018.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành G phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phước Tiến